

KHTN 6

MỘT SỐ GỢI Ý LUYỆN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2

(Nội dung kiểm tra giữa học kì 2: từ bài 27 đến hết bài 33.
Học sinh ôn lại nội dung bài ghi các bài từ 27 đến hết 33)

A. TRẮC NGHIỆM

DẠNG 1. Chọn đáp án đúng nhất trong các câu A, B, C, D

Câu 1. Loài nào sau đây **không** thuộc giới Thực vật?

- A. Tảo lục. B. Dương xỉ. C. Lúa nước. D. Rong đuôi chó.

Câu 2. Bệnh kiết lị do tác nhân nào gây nên?

- A. Trùng Entamoeba histolytica.
B. Trùng Plasmodium falciparum.
C. Trùng giày.
D. Trùng roi.

Câu 3. Tác dụng nào dưới đây không phải của nấm?

- A. Dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm.
B. Dùng làm thực phẩm.
C. Dùng làm nội thất nhà cửa.
D. Dùng làm dược liệu.

Câu 4. Trong các loại thực vật sau, loại nào cơ thể có cả hoa, quả và hạt?

- A. Cây bưởi. B. Cây vụn tuế. C. Rêu tản. D. Cây thông.

Câu 5. Ở dương xỉ các túi bào tử nằm ở:

- A. mặt dưới của lá. C. mặt trên của lá.
B. thân cây. D. rễ cây.

Câu 6. Đặc điểm nào **không** đúng khi nói về nhóm Chân khớp?

- A. Cơ thể chia làm 3 phần: đầu, ngực và bụng.
B. Đa dạng, phong phú, phân bố khắp nơi.
C. Đại diện là rắn, ếch, chuồn chuồn...
D. Nhiều loài dùng làm thức ăn cho con người.

Câu 7. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂.
B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂.
C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂.
D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂.

Câu 8. Thủy tức là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A. Ruột khoang. B. Gun. C. Thân mềm. D. Chân khớp.

Câu 9. Đặc điểm nào dưới đây **không** phổ biến ở các loài sinh vật nguyên sinh?

- A. Kích thước hiển vi. C. Di chuyển bằng chân giả, lông hoặc roi bơi.
B. Sinh sản hữu tính. D. Cơ thể có cấu tạo từ 1 tế bào.

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

Câu 10. Nấm nào dưới đây dùng là rượu, bia, bánh mì,...

- A. Nấm linh chi. B. Nấm men. C. Nấm hương. D. Nấm mộc nhĩ.

Câu 11. “*Cơ thể đơn bào luôn thay đổi hình dạng, di chuyển bằng chân giả nhờ dòng chất nguyên sinh dồn về một phía tạo thành chân giả*”. Đây là đặc điểm cấu tạo của sinh vật nào?

- A. Trùng giày. B. Trùng biến hình. C. Trùng roi. D. Tảo xoắn.

Câu 12. Động vật không xương sống gồm những nhóm nào sau đây?

- A. Ruột khoang, Cá, Giun và Thân mềm.
B. Ruột khoang, Giun, Thân mềm và Chân khớp.
C. Ruột khoang, Thân mềm, Chân khớp và Bò sát.
D. Bò sát và Chim.

Câu 13 Đặc điểm nào sau đây thường gặp ở động vật sống ở môi trường đới lạnh?

- A. Thường hoạt động vào ban đêm. C. Lông chuyển sang màu trắng vào mùa đông.
B. Móng rộng, đệm thịt dày. D. Chân cao, dài.

Câu 14. Nhận định nào sau đây **sai** khi nói về vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

- A. Đa dạng sinh học tạo nên các cảnh quan thiên nhiên đẹp giúp con người giải trí và nghỉ dưỡng.
B. Đa dạng sinh học càng cao con người càng khó thích nghi với thiên nhiên.
C. Đa dạng sinh học đảm bảo sự phát triển bền vững của con người.
D. Đa dạng sinh học giúp con người thích ứng với biến đổi khí hậu.

Câu 15. Trong các động vật dưới đây, những động vật ảnh hưởng không tốt đến mùa màng là:

- A. ốc bươu vàng, chuột, ong, châu chấu, chim ăn sâu.
B. ốc bươu vàng, chuột, ong.
C. chuột, ong, chim ăn sâu.
D. ốc bươu vàng, chuột, châu chấu.

Câu 16. Loài cây nào dưới đây có đặc điểm lá biến đổi thành gai để giảm bớt sự thoát hơi nước?

- A. Cây mồng tơi. B. Cây mây. C. Cây xương rồng. D. Cây mít.

Câu 17. Trong các hoạt động sau đây, hoạt động nào làm suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Bảo tồn động vật hoang dã. C. Trồng cây gây rừng.
B. Xử lý rác thải đúng cách. D. Săn bắt động vật hoang dã.

Câu 18. Thực vật được chia thành mấy nhóm?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4

Câu 19. Đà điểu không biết bay nhưng vẫn xếp vào lớp Chim vì:

- A. Đà điểu đẻ trứng.
B. Đà điểu hô hấp bằng phổi.
C. Đà điểu có lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng 2 chân.
D. Đà điểu sống trên cạn.

Câu 20. Trung gian gây bệnh sốt rét là:

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

A. Muỗi. B. Chuột. C. Mèo. D. Chó.

Câu 21. Trong các nhóm thực vật sau, nhóm nào thuộc ngành thực vật Hạt trần?

A. Cây mít, cây nhãn, cây vải. B. Cây dương xỉ, cây rau bợ, cây lông cùli
C. Cây thông, cây vạn tuế, cây pơ mu. D. Rêu tường, rêu sừng, rêu tản.

Câu 22. Thực vật được chia thành các ngành nào?

A. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín. B. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.
C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm. D. Nấm, Rêu, Tảo, và Hạt kín.

Câu 23: Đặc điểm để phân biệt nấm đơn bào và nấm đa bào là:

A. Dựa vào cơ quan sinh sản của nấm là các bào tử.
B. Dựa vào số lượng tế bào cấu tạo nên nấm.
C. Dựa vào đặc điểm bên ngoài.
D. Dựa vào môi trường sống.

Câu 24: Bệnh nào sau đây do nấm gây ra là:

A. Lang ben. B. Kiết lị.
C. Sốt rét. D. Viêm gan B.

Câu 25: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là gì?

A. Hình thái đa dạng. B. Có xương sống.
C. Kích thước cơ thể lớn. D. Sống lâu.

Câu 26: Tập hợp các loài nào dưới đây thuộc lớp bò sát?

A. Rùa, rắn, cá sấu, cóc nhà. B. Thằn lằn, rắn, cá sấu, ba ba.
C. Ba ba, rùa, cá sấu, thỏ. D. Thằn lằn, rắn, cá voi, rùa.

Câu 27: Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

A. Ruồi, chim bồ câu, ếch. B. Rắn, cá heo, hổ.
C. Ruồi, muỗi, chuột. D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi.

DẠNG 2. Trắc nghiệm đúng sai.

Em hãy chọn vào ô Đúng hoặc Sai cho mỗi phát biểu bên dưới.

Phát biểu	Đúng	Sai
Cây cà phê, cây ca cao, cây hồ tiêu là nhóm thực vật lấy hạt.		
Căn cứ vào đặc điểm cơ quan sinh sản nấm được chia làm 2 loại: nấm đơn bào và nấm đa bào.		
Có thể dựa vào lớp vỏ để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống.		
Gấu Bắc Cực là đặc trưng của sinh cảnh đài nguyên.		
Cây rau dền có màu đỏ nên nó không thực hiện quá trình quang hợp.		
Thực vật không có mạch dẫn là cây buri.		
Cá voi được xếp vào lớp Thú vì đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.		

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

Nguyên sinh vật là nhóm động vật đơn bào, kích thước hiển vi.		
Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật đơn bào, kích thước hiển vi.		
Các loại nấm thường dùng làm thức ăn là: nấm rơm, nấm men, nấm mốc.		
Đại diện của nhóm cây hạt trần như: cây thông, cây tùng, cây vạn tuế.		
Đặc điểm để phân biệt nhóm cây hạt trần và cây hạt kín là: hạt.		
Xương rồng là đặc trưng của sinh cảnh hoang mạc.		

DẠNG 3. Trả lời ngắn. (điền câu trả lời ngắn về các nhóm động vật, thực vật, sinh cảnh v.v... vào chỗ "...")

Câu 1. Cơ thể phân đốt, bộ xương ngoài bằng chitin, có thể có cánh:.....

Câu 2. Nhóm thực vật bậc thấp, thường mọc tầng thấp, chưa có rễ chính thức, chưa có mạch dẫn là.....

Câu 3. Nhóm thực vật bậc cao, có hạt nằm lộ trên noãn là.....

Câu 4. Cơ thể mềm, thường không phân đốt và có vỏ đá vôi:

Câu 5. Cơ thể hình trụ hay hình dẹt, đối xứng tỏa tròn, có tua miệng:

Câu 6. Lạc đà là động vật thuộc sinh cảnh.....

Câu 7. Cơ thể mềm, dẹt, kéo dài hoặc phân đốt:

Câu 8. Nấm túi có cơ quan sinh sản là.....

Câu 9. Cơ thể dẹt, đối xứng hai bên, sống tự do hoặc kí sinh:

Câu 10. Cơ thể chia làm 3 phần: đầu, ngực, bụng, đối xứng hai bên, chân phân đốt khớp động:

Câu 11. Cây bưởi, cây táo, cây lê thuộc nhóm:

Câu 12. Cơ thể hình trụ, thun hai đầu, khoang cơ thể chưa chính thức:

B. TỰ LUẬN

Bài 1. “Dơi có cánh da là một màng da rộng phủ lông mao thưa, mềm mại nối liền với cánh tay, ống tay, các xương bàn và các ngón với mình, chi sau và đuôi. Dơi đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ. Khoảng 70% các loài dơi ăn sâu bọ, số còn lại chủ yếu ăn hoa quả và chỉ có vài loài ăn thịt. Dơi cần thiết cho sinh thái bởi chúng có vai trò thụ phấn hoa hay phát tán hạt cây, sự phân tán của nhiều loài cây lệ thuộc hoàn toàn vào dơi. Phân dơi được làm phân bón rất tốt cho cây trồng. Loài dơi nhỏ nhất là dơi mũi lớn Kiti chỉ dài 29 – 33 mm, nặng khoảng 2 g. Loài dơi lớn nhất là dơi quả đầu vàng với sải cánh dài 1,5 m và cân nặng khoảng 1,2 kg.”

Dựa vào thông tin trên và kiến thức đã học, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Vì sao dơi biết bay như chim nhưng lại là lớp thú?
- Dơi có lợi ích gì trong nông nghiệp?

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. “*Cây đậu xanh thuộc họ đậu được trồng ở rất nhiều nơi do khí hậu thích hợp. Thời gian sinh trưởng ngắn khoảng 60 – 70 ngày là có thể tạo quả và thu hoạch. Đậu xanh có rễ cọc, thuộc loại cây thân thảo mọc đứng. Lá mọc kép, hoa vàng lục mọc ở kẽ lá. Quả hình trụ thẳng, quả thường ra với số lượng rất nhiều, kích thước nhỏ, màu xanh. Khi chín vỏ quả khô dần và chuyển sang màu nâu, tách ra hạt sẽ rơi xuống đất. Đậu xanh là cây thực phẩm: chủ yếu trồng lấy hạt, hạt được dùng làm thức ăn cho người và gia súc. Hạt đậu xanh có vị ngọt, hơi tanh, thanh nhiệt mát gan, giải độc, chữa lở loét, sáng mắt, hạ nhiệt, ... Thân cây được dùng làm phân hữu cơ góp phần cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất.*”

Dựa vào thông tin trên và kiến thức đã học, em hãy cho biết:

- Cây đậu xanh thuộc nhóm thực vật nào?
- Tại sao phải thu hoạch đậu xanh trước khi chín.
- Nêu công dụng của đậu xanh mà em biết.

.....

.....

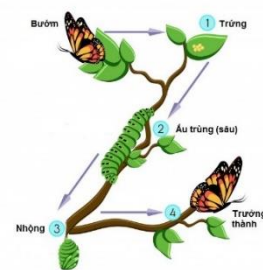
.....

.....

.....

Bài 3. Em thấy nấm mốc thường xuất hiện ở điều kiện thời tiết nào? Kể những vị trí xuất hiện nấm mốc xung quanh em.

Bài 4. Quan sát vòng đời phát triển của loài sâu bướm, em hãy trả lời các câu hỏi sau:



- Giai đoạn nào ảnh hưởng đến năng suất cây trồng nhất?
- Nên khuyến cáo người dân sử dụng biện pháp phòng trừ sâu hại nào để đảm bảo hiệu quả và an toàn nhất? Vì sao?
- Lấy ví dụ về mối quan hệ dinh dưỡng của sâu hại và thiên địch.

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Cho các thực vật sau: cây hoa tigon, cây vạn tuế, cây thông, cây dâu tằm, cây bắt ruồi, cây hồ tiêu, cây dưa leo, cây hoa quỳnh, cây rêu tường, dây tơ hồng, cây hành tây. Sắp xếp các đại diện trên vào các nhóm thực vật đã học.

.....

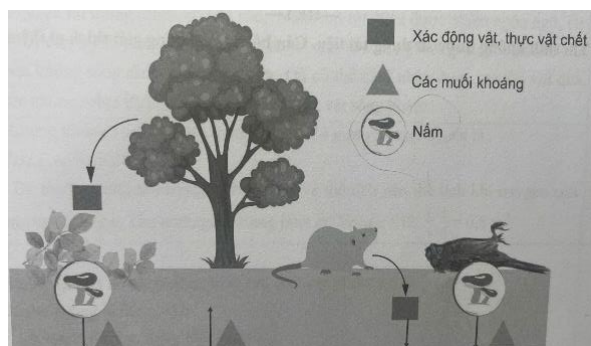
.....

.....

.....

Bài 6. Quan sát hình bên dưới và thực hiện các yêu cầu:

- Nêu vai trò của nấm trong tự nhiên.
- Nêu một số phương thức lây truyền bệnh do nấm gây ra.
- Từ các con đường truyền bệnh do nấm gây ra, em hãy đề xuất một số biện pháp phòng chống các bệnh thường gặp do nấm gây ra.



.....

.....

.....

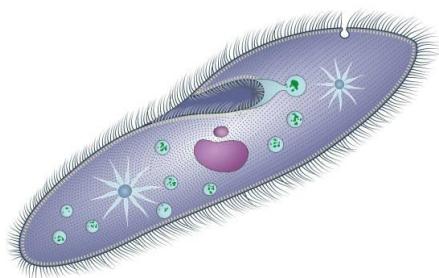
.....

.....

.....

Bài 7. Quan sát hình trùng giày bên dưới và trả lời các câu hỏi:

- Trùng giày là cơ thể đơn bào hay đa bào? Vì sao?



b. Em hãy đưa ra ý kiến của mình để giải thích vì sao loài sinh vật này được đặt tên là trùng giày.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 8. “San hô là các động vật biển thuộc lớp San hô (Anthozoa) tồn tại dưới dạng các thể polip nhỏ giống hải quỳ, thường sống thành các quần thể gồm nhiều cá thể giống hệt nhau. Các cá thể này tiết ra cacbonat calcium để tạo bộ xương cứng, xây nên các rạn san hô tại các vùng biển nhiệt đới. San hô sống bám, khi sinh sản mọc chồi, cơ thể con không tách rời mà dính với cơ thể mẹ tạo nên tập đoàn san hô có khoang ruột thông với nhau. Ở tập đoàn san hô hình thành khung xương đá vôi, cơ thể chúng gắn với nhau tạo lên tập đoàn hình khối hay hình cành cây vững chắc có màu sắc rực rỡ.”

Dựa vào thông tin trên và kiến thức đã học, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- San hô thuộc nhóm động vật nào?
- Một cá thể của san hô ăn no, thì tập đoàn san hô có no không? Vì sao?

.....

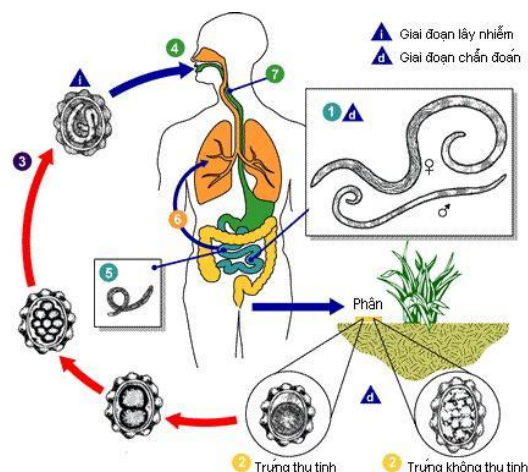
.....

.....

.....

Câu 9. Quan sát vòng đời phát triển của giun đũa, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Giun đũa ký sinh ở cơ quan nào trong cơ thể người?
- Kể tên những con đường lây nhiễm giun đũa ở người?
- Em phải làm gì để phòng bệnh do giun đũa gây ra?.



.....

.....

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

Câu 10. *Bạn An vào rừng cao su của gia đình để phụ giúp ba mẹ chăm sóc cây. Trong quá trình đi lại trong rừng, An thấy có rất nhiều nấm mọc đại rất đẹp, An hái về chế biến làm thức ăn. Sau khi ăn xong, An có biểu hiện nôn mửa và đau bụng, co thắt dạ dày và phải nhập viện cấp cứu. Bác sĩ nói với An là bạn đã bị ngộ độc thức ăn do ăn phải nấm có độc.*

- Bằng kiến thức đã học, em hãy giúp An phân biệt nấm độc và nấm ăn được.
- Em hãy đề xuất 2 biện pháp để tránh ăn phải nấm có độc?
- Ngoài việc nấm độc gây hại, em hãy cho biết nấm có lợi ích gì đối với đời sống con người?

Câu 11. Quan sát hình bên và trả lời các câu hỏi sau:

- Em có nhận xét gì về độ đa dạng sinh học có trong hình bên?
- Giải thích vì sao động vật ở môi trường nhiệt đới nhiều hơn môi trường hoang mạc và đới lạnh?



Câu 12. Em hãy kể tên 4 nhóm thực vật đã học. Mỗi nhóm nêu ví dụ một đại diện.

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....